

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2021/HS-ST
Ngày: 29 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đại Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Hảo;
2. Bà Bùi Thị Phương Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2021/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

- Nguyễn Văn Un, sinh ngày 15/3/1994, tại huyện Cm, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp H, xã A, huyện Cm, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiết Q, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1957; có vợ là Lê Thị Diệu G, sinh năm 2000 và có 01 người con, sinh năm 2021; anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là người cuối cùng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/8/2021, đến ngày 06/8/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Đặng Phước On, sinh ngày 26/9/1996, tại huyện Cm, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp K, xã A, huyện Cm, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Phước T, sinh năm 1971 và bà Võ Thị C, sinh năm 1973; có vợ là Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1997 và có 01 người con, sinh năm 2021; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người cuối cùng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/8/2021, đến ngày 06/8/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Ông Lê Minh T, sinh năm 1984, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 02/8/2021, lực lượng phối hợp Công an thành phố X và Công an phường K, thành phố X, trên đường tuần tra đến khu vực tổ 15, khóm X, phường K, thành phố X, phát hiện Nguyễn Văn Un và Đặng Phước On đang đi bộ trên đường có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và bắt quả tang bên trong túi áo khoác bên phải đang mặc của Un có 01 túi nhựa trong suốt, một đầu có rãnh khóa viên đỏ, bên trong có 03 túi nhựa trong suốt cuộn tròn, hàn kín, chứa chất bột màu trắng. Un, On khai hùng tiền mua ma túy loại Heroin của người thanh niên (không rõ lai lịch, tại khu vực Hàm Chì, phường Núi Sam, thành phố X), trên đường đem về sử dụng chung thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nhựa trong suốt, 01 đầu có rãnh khóa viên đỏ, bên trong có 03 túi nhựa trong suốt cuộn tròn, hàn kín, chứa chất bột màu trắng.

Căn cứ Kết luận giám định số: 204/KLGT-PC09 (MT) ngày 04/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang xác định: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin, tổng khối lượng 0,9990 gam.

Ngày 06/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và lệnh tạm giam đối với Nguyễn Văn Un và Đặng Phước On về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Cáo trạng số 130/CT-VKS ngày 16/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Un, Đặng Phước On về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng các bị cáo đã ăn năn, hối cải, cam kết không tái phạm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét về tính chất vụ án, đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, bị cáo Nguyễn Văn Un và Đặng Phước On rủ nhau hùn tiền, đi tìm mua ma túy để sử dụng; giữa các bị cáo

không có sự cấu kết chặt chẽ và phân công trong thực hiện tội phạm. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Un và Đặng Phước On, mỗi bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghiện ma túy, nghề nghiệp không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ.

Đối với người thanh niên (không rõ lai lịch) bán trái phép chất ma túy cho các bị cáo Un và On, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố X; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố X; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người chứng kiến không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người chứng kiến ông Lê Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, ông T đã có lời khai trong giai đoạn điều tra nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung:

[3] Về hành vi phạm tội: Các bị cáo Nguyễn Văn Un, Đặng Phước On cùng khai nhận, khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02/8/2021, Un rủ On hùn tiền mua

ma túy sử dụng thì On đồng nhưng không có tiền nên Un đã cầm xe mô tô lấy tiền cho On mượn 300.000 đồng, cùng nhau đến khu vực khu vực Hàm Chi, phường Núi Sam, thành phố X, mua ma túy của người thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 600.000 đồng. Nhận tiền xong, người thanh niên đưa cho Un 03 (ba) bọc nylon trong suốt, cuộn tròn, hàn kín, bên trong là ma túy loại Heroine. Un và On lấy một ít ra sử dụng, số ma túy còn lại Un cất giấu vào túi áo khoác đang mặc, cùng On mang về sử dụng chung. Trên đường về thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang cùng tang vật. Ngoài ra, các bị cáo còn khai, từ tháng 7/2021 đến ngày bị bắt đã cùng nhau hùn tiền mua ma túy của người thanh niên này được 2 – 3 lần, mỗi lần 01 đến 02 cục ma túy loại Heroin với giá 200.000 đồng đến 600.000 đồng, để sử dụng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định ma túy, lời khai của người chứng kiến cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có cơ sở xác định, các bị cáo đã có hành vi cất giấu trái pháp luật chất ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,9990 gam.

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 0,9990 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng với lỗi cố ý, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, trong vụ án có đồng phạm nhưng thuộc đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, các bị cáo cùng thống nhất hùn mỗi người 300.000 đồng và cùng nhau đi mua ma túy sử dụng nên tính chất, mức độ hành vi gây nguy hiểm cho xã hội là ngang nhau. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo cải tạo, lao động, trở thành công dân có ích và đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy, các bị cáo đủ điều kiện được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét áp dụng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo trong khi lượng hình.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với lượng ma túy đã thu giữ là vật cấm lưu hành, xét tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với người thanh niên bán ma túy cho các bị cáo, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau theo quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn Un, Đặng Phước On phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Un: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Phước On: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của các bị cáo được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 02/8/2021 (ngày hai, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong, ghi vụ số 204/KLGT-PC09 (MT) ngày 04/8/2021, có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Điều tra Công an thành phố X và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Văn Ấy, cùng lượng ma túy bên trong.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 10 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố X với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố X).

3. Căn cứ các Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Un, Đặng Phước On, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Đại Nam